

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lĩnh vực đường bộ, lĩnh vực đường thủy nội địa, lĩnh vực nhà ở theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở, liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 255/TTr-SXD ngày 25/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh

vực đường bộ, lĩnh vực đường thủy nội địa, lĩnh vực nhà ở theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng như sau:

1. Công bố 28 danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường bộ, lĩnh vực đường thủy nội địa, lĩnh vực nhà ở (*bao gồm: 16 danh mục TTHC cấp tỉnh; 12 danh mục TTHC cấp xã*) tại số thứ tự 02, 03, 06 Mục I Phần A Phụ lục I, số thứ tự 01 Mục I phần C Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải; tại số thứ tự từ 01 đến 10 phần I Phụ lục I và số thứ tự từ 01 đến 09 phần II Phụ lục I kèm theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng; số thứ tự 01 phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở; lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng.

2. Phê duyệt 28 quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung (*bao gồm: 16 quy trình cấp tỉnh; 12 quy trình cấp xã*) tại số thứ tự từ 01 đến 10 phần I Phụ lục II và từ số thứ tự 01 đến 09 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng; tại số thứ tự 12, 13, 14 Mục I Phần A Phụ lục III, số thứ tự 01 Mục I Phần C Phụ lục III kèm theo Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải.

(Chi tiết có Phụ lục I, II gửi kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VNPT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.Tr

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA, LĨNH VỰC NHÀ Ở THEO QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	CẤP TỈNH (16 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)					
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (03 TTHC)					
1	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Luật đường bộ năm 2024; - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Luật đường bộ năm 2024; - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
3	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến	Không	- Luật đường bộ năm 2024; - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
II LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (13 TTHC)						
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
9	Xóa đăng ký phương tiện	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
10	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	- Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy; - Cấp mới, cấp lại chứng chỉ chuyên môn: 20.000	- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					đồng/giấy.	phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
11	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy; - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
12	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại	- Trực tiếp; - Qua dịch	Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) hướng dẫn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến		thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy; - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
13	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp.	Không	- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/03/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy; - Thông tư số 13/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
B	CẤP XÃ (12 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)					
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (01 TTHC)					
1	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ	- Trực tiếp; - Qua đường bưu	Không	- Luật đường bộ năm 2024; - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		định	hành chính công của xã, phường	điện; - Qua môi trường mạng.		26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
II LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (10 TTHC)						
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có))	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch vụ công	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				trực tuyến		và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ thống dịch	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		chính (nếu có)		vụ công trực tuyến		định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Qua hệ	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	vi hành chính cấp tỉnh khác	nghĩa vụ tài chính (nếu có)		thống dịch vụ công trực tuyến		sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính;	70.000 đồng/giấy	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có)		- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến		vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
9	Xóa đăng ký phương tiện	02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính <i>(nếu có)</i>)		chính; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến		17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
10	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 02 (hai) giờ làm việc, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.
III LĨNH VỰC NHÀ Ở (01 TTHC)						
1	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc nộp trực tuyến; hoặc dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; - Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; - Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 và phân cấp cho chính quyền địa phương.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, LĨNH VỰC NHÀ Ở THEO QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. CẤP TỈNH (16 QUY TRÌNH)

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (13 TTHC)

1. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác trên đường thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

2. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy <i>(nếu có yêu cầu)</i>	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký <i>(và tài liệu kèm theo)</i>	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

3. Đăng ký lại phương tiện, trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 *(hai)* ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính *(nếu có)*.
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy <i>(nếu có yêu cầu)</i>	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký <i>(và tài liệu kèm theo)</i>	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyên quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 *(hai)* ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính *(nếu có)*.

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, PT&NL	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy <i>(nếu có yêu cầu)</i>	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký <i>(và tài liệu kèm theo)</i>	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính *(nếu có)*.

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Quản lý vận tải, phương tiện & Người lái	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy <i>(nếu có yêu cầu)</i>	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký <i>(và tài liệu kèm theo)</i>	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 *(hai)* ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính *(nếu có)*.

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy <i>(nếu có yêu cầu)</i>	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký <i>(và tài liệu kèm theo)</i>	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính *(nếu có)*.

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

9. Xóa đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Quản lý vận tải, phương tiện & Người lái	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo GCN xóa Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In GCN xóa Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

10. Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đã nộp phí, lệ phí theo quy định.

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn (và tài liệu kèm theo)	3,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã hoàn thiện	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

11. Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 ngày.

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Quản lý vận tải, phương tiện & người lái	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy <i>(nếu có yêu cầu)</i>	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Giấy phép vận tải <i>(và tài liệu kèm theo)</i>	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Giấy phép vận tải	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giấy phép vận tải đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

12. Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 ngày.

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Quản lý vận tải, phương tiện & Người lái	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy <i>(nếu có yêu cầu)</i>	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Giấy phép vận tải <i>(và tài liệu kèm theo)</i>	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Giấy phép vận tải	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giấy phép vận tải đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

13. Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 01 ngày.
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng QL vận tải, phương tiện & Người lái	Bộ phận một cửa	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/8 ngày
B2	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/8 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Giấy phép vận tải (và tài liệu kèm theo)	1/4 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/8 ngày
B3	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở	Phê duyệt	1/8 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng QL Vận tải, PT&NL	In Giấy phép vận tải	1/8 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giấy phép vận tải đã hoàn thiện	1/8 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			01 ngày

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

II.1. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG UBND TỈNH (02 QUY TRÌNH)

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày làm việc.
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; dự thảo Quyết định, Tờ trình, Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn văn bản trả lại hồ sơ	2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Văn bản/Tờ trình, dự thảo Quyết định, Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/4 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B5	Liên thông Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt			2,5 ngày
B6	Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1,4 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận một cửa Sở Xây dựng	Văn bản Chấp thuận của UBND tỉnh	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			07 ngày

2. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày làm việc
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; dự thảo Quyết định, Tờ trình, Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn văn bản trả lại hồ sơ	2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Văn bản/Tờ trình, dự thảo Quyết định, Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/4 ngày
B5	Liên thông Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, phê duyệt			2,5 ngày
B6	Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông của Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận một cửa Sở Xây dựng	Văn bản Chấp thuận của UBND tỉnh	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			07 ngày

II.2. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ XÂY DỰNG (01 QUY TRÌNH)

1. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày làm việc
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và bàn giao hồ sơ về phòng quản lý kết cấu hạ tầng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; dự thảo Quyết định, Tờ trình, Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn văn bản trả lại hồ sơ	4,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Văn bản/Tờ trình, dự thảo Quyết định, Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận một cửa		1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			07 ngày

B. CẤP XÃ (12 QUY TRÌNH)

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (10 TTHC)

1. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác trên đường thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

2. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

3. Đăng ký lại phương tiện, trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyên quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

8. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			02 ngày

9. Xóa đăng ký phương tiện

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã	Phê duyệt	1/4 ngày
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	1/4 ngày
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

10. Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 02 (hai) giờ làm việc, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình điện tử nội bộ:

Các bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (phút làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ TTHC về phòng Chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Scan hồ sơ điện tử và gửi kèm hồ sơ bản giấy (nếu có yêu cầu)	15 phút
B2	Phòng chuyên môn của xã	Lãnh đạo phòng	Phân công, giao xử lý hồ sơ TTHC	10 phút
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ TTHC	Dự thảo Đăng ký (và tài liệu kèm theo)	45 phút
		Lãnh đạo phòng	Kiểm tra, xét duyệt	15 phút
B3	Lãnh đạo UBND xã	Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã	Phê duyệt	15 phút
B4	Chuyên viên hoàn thiện và chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư, Phòng chuyên môn	In Đăng ký	10 phút
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Đăng ký đã hoàn thiện	10 phút
	Tổng thời gian thực hiện			120 phút

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (01 QUY TRÌNH)

1. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

- Thời gian thực hiện: 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình điện tử nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn của xã	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo Phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/2 ngày
		Công chức được phân công xử lý hồ sơ	Văn bản đầu ra	4,0 ngày
		Lãnh đạo Phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B4	Văn thư đóng dấu, chuyển kết quả bộ phận một cửa	Văn thư; Phòng chuyên môn	Văn bản trả lời Hồ sơ TTHC đã đóng dấu	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Văn bản cấp phép của UBND xã	1/2 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			07 ngày

III. LĨNH VỰC NHÀ Ở (01 QUY TRÌNH)

1. Công nhận Ban quản trị nhà chung cư

- Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- Quy trình điện tử nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển, bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Công chức bộ phận Một cửa	Hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Các văn bản đầu ra	5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1/2 ngày
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	Quyết định công nhận	1/2 ngày
B4	Lưu sổ và bàn giao Bộ phận Một cửa	Chuyên viên	Quyết định	1/4 ngày
B5		Công chức bộ phận Một cửa	Quyết định	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày